

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 02 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (điểm cầu Trung tâm) và nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 14/02/2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thành A (tên gọi khác: Không) sinh năm 19xx, tại: tỉnh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 19xx và con bà Lê Thị Kim H, sinh năm 19xx; gia đình bị cáo: có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ; con: chưa có; tiền sự: 02 lần vào ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng chấp hành xong ngày 17/4/2020; ngày 13/01/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 13/4/2021; tiền án: không; Nhân thân: ngày 16/8/2018 bị cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Bình khởi tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo Quyết

định số 56. Đến ngày 01/11/2018 Cơ quan Điều tra huyện Thanh Bình ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án; tạm giữ: 29/9/2022; tạm giam: 02/10/2022 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại:

Nguyễn Đồng D, sinh năm 19xx; Trú tại; ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phan Thị Kim C, sinh năm 19xx, vắng mặt.
2. Nguyễn Thị H1, sinh năm: 19xx, có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Võ Thị Kim H2, sinh năm 19xx, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Lê Bá Trang - cán bộ nhà tạm giữ, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành A là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp do đó dễ có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, bị cáo đi bộ từ nhà trên tuyến đường lộ nông thôn thuộc ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mục đích là tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này khoảng 09 giờ ngày 01/5/2022 khi đến nhà ông Nguyễn Đồng D bị cáo phát hiện bên hong nhà ông D có một xe mô tô loại Exciter màu xanh bạc biển số 66B1-123.45 nhãn hiệu YAMAHA, quan sát không thấy ai và cửa rào không khóa, nên bị cáo đã mở cửa đi vào nhà ông D lấy xe dẫn ra khỏi cổng do xe có gắn sẵn chìa khóa nên A khởi động máy chạy xe đi, theo hướng Thanh Bình – thành phố Cao Lãnh. Khi đó ông D đang ở sau vườn phát hiện đã truy hô đồng thời điện báo Công an xã 2 việc bị mất trộm xe. Nhận được tin báo Công an xã cụ thể là anh Phạm Hiếu Ng và anh Nguyễn Hoàng S là Công an viên của xã đã tiến hành truy đuổi, phát hiện A là người điều khiển xe của ông D, nhưng đến thành phố Cao Lãnh thì mất dấu, do đó không bắt được A. Sau khi tẩu thoát A chạy xe đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang rồi nhờ người bạn tên P (không rõ họ tên địa chỉ) bán được 9.000.000 đồng, P đưa cho bị cáo 4.000.000 đồng, P lấy tiền công bán là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 29/9/2022 Nguyễn Thành A đến Công an huyện Thanh Bình đầu thú và khai báo việc lấy xe của ông Nguyễn Đồng D như đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66B1-123.45 nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter màu xanh bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 19.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSTB ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thành A vào lúc 09 giờ ngày 01/5/2022 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Đồng D trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình 01 xe mô tô có giá trị là 19.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành A đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự đề nghị công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Đồng D 19.000.000 đồng (giá trị xe mô tô do không thu hồi được theo Điều 589 BLDS.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Thành A đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành A thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 01/5/2022 đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Đồng D trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình 01 xe mô tô có giá trị là 19.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng cùng các chứng khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể Phan Thị Kim C và Nguyễn Thị H1 khai nhận khi nghe ông D truy hô mất trộm xe thì 02 đương sự chạy đến xem thì thấy Nguyễn Thành A con ông Bảy B là người đang điều khiển xe của ông D tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thành A đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành A là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Nguy hiểm hơn bị cáo thực hiện tội phạm giữa ban ngày thể hiện sự xem thường luật pháp, bản thân bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là người nghiện ma túy, về nhân thân thì có 01 lần bị khởi tố về tội Hủy hoại tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt về sau này đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú, có ông nội là Nguyễn Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Thành A không có nghề

nghiệp, là người nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đồng D yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng giá trị xe bị mất. Xét thấy sau khi lấy trộm xe bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài, hiện không thu hồi được vì bị cáo giao cho người bạn tên P (không biết họ tên địa chỉ cụ thể) bán. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 19.000.000đ cho bị hại. Do đó cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thành A bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 589 BLDS là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Không có nên không xem xét lại.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt Nguyễn Thành A – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 29/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành A bồi thường cho Nguyễn Đồng D số tiền là 19.000.000 đồng.

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 02/3/2023. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự